

Phụ lục I

**MỤC TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Kế hoạch số: 338 /KH-UBND ngày 01/9/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Mục tiêu cụ thể	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp thực hiện
I	Về phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động		
1	100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương
2	100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được cung cấp toàn trình; tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến đạt tối thiểu 90%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương
3	Phần đầu 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương
4	100% cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh triển khai, sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh và quốc gia phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương
5	100% hệ thống thông tin có nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương
6	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; dữ liệu được chuẩn hóa, sẵn sàng phục vụ phân tích và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương
7	Xây dựng Hệ thống phần mềm Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành UBND tỉnh (IOC) theo hướng tích hợp AI phục vụ chỉ đạo, điều hành, phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương

STT	Mục tiêu cụ thể	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp thực hiện
8	100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số; được trang bị tài khoản và khai thác hiệu quả các nền tảng trợ lý AI phục vụ công việc	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương
II	Về phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế		
9	Kinh tế số trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng GRDP của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương
10	Trên 80% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số; trên 50% doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng quản trị số, điện toán đám mây hoặc giải pháp AI	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương
11	Thúc đẩy phát triển mạnh thương mại điện tử, kinh tế cửa khẩu số, logistics số và thanh toán không dùng tiền mặt	Sở Công Thương; BQL KKTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn; NHNN Khu vực 5	Các sở, ban, ngành, địa phương
12	Hình thành và phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ số mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương
III	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân		
13	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% thôn, bản và hộ gia đình có nhu cầu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương
14	Phổ cập mạng di động băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh; tiếp tục mở rộng vùng phủ sóng 5G	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương
15	Tối thiểu 95% người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử hoặc tài khoản tại tổ chức tín dụng	Ngân hàng Nhà nước Khu vực 5	Các sở, ban, ngành, địa phương
16	Trên 70% người dân từ đủ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương
17	Phần đầu tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử đạt 100%	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương
18	100% học sinh, sinh viên được tiếp cận kỹ năng số cơ bản; người	Sở Giáo dục và Đào	Các sở, ban, ngành, địa phương

STT	Mục tiêu cụ thể	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp thực hiện
	lao động được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số phù hợp với yêu cầu phát triển	tạo; Sở Khoa học và Công nghệ	
19	Duy trì tỷ lệ 100% cơ sở giáo dục phổ thông có nền tảng dạy và học số phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường
20	Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số", nâng cao kỹ năng số cho người dân, nhất là khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực biên giới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương
IV	Về bảo đảm an toàn, an ninh mạng		
21	100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn theo quy định	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương
22	100% cơ quan, đơn vị được thực hiện giám sát, cảnh báo và ứng cứu sự cố an toàn thông tin theo quy định	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương
23	Tăng cường bảo đảm an ninh dữ liệu, chủ quyền dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình triển khai chuyển đổi số	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương